

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày 18 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1960; bị bắt tạm giữ ngày 05/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Bị hại: Chị Đào Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn T đi ngang qua nhà chị Đào Thị N, tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, thì thấy nhà chị N đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N; Nguyễn Văn T đi

đến cửa bếp, đẩy mạnh cửa theo hướng từ ngoài vào trong, do cửa được làm bằng tôn và chỉ được chốt phía trên, khi T đẩy mạnh thì tạo ra một khoảng trống phía dưới, T luồn người qua khoảng trống đi vào trong nhà. Khi vào được bên trong nhà, T đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản, T dùng tay kéo mạnh tủ quần áo làm bung khóa tủ thì phát hiện bên trong ngăn kéo có một máy tính xách tay màu trắng xám, nhãn hiệu Aus Vivo Book và 01 bộ dây sạc không rõ nhãn hiệu, T bỏ dây sạc vào túi áo khoác và cầm theo máy tính, đi theo lối mòn phía sau nhà chị N, về nhà trọ tại Bon BA, xã Q, huyện T để cất giấu.

Công an xã Q đã tổ chức rà soát, kiểm tra hành chính lưu trú thì phát hiện được chiếc máy tính xách tay cùng bộ dây sạc tại nơi ở của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL- HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2022 là 8.500.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc không rõ nhãn hiệu; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 49/Ctr-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/8/2022, tại nhà chị N thuộc Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của chị N 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc, tổng giá trị 8.500.000 đồng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu hợp pháp là chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/8/2022, tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T sau khi quan sát thấy nhà của chị Đào Thị N đóng cửa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; T đẩy cửa đi vào trong nhà và phát hiện 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc; T bỏ dây sạc vào túi áo khoác, cầm theo máy tính đi về nhà trọ để cất giấu thì bị phát hiện. Tại bản kết luận định giá tài sản xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc đã qua sử dụng có tổng giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2022 là 8.500.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xúc phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo để tự học tập, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/11/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Asus Vivo Book và 01 bộ dây sạc cho chị Đào Thị N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

- Chi Cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

Phan Quang Trung